TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày: 20-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
+ Ông **Nguyễn Công Hoan.**
+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Liễu.**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Quang Dũng** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà **Đinh Nguyệt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1978. Sinh tại Nam Sách, Hải Dương.
ĐKHKTT và cư trú: Số 196 TP, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12
Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Trần Thị C.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Phạm Thị Th.
Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Nhân thân: Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng chấp hành xong năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1959.

Trú tại: Khu 10 phường BH, thành phố Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980 .

Địa chỉ: PL, NĐ, thành phố Hải Dương.

3. Bà Trần Thị C, sinh năm 1960.

Trú tại: Số 196 TP, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Ông Ch, anh K vắng mặt tại phiên toà; bà C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T là người nghiện chất ma túy (loại Heroine). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/3/2019, T đi xe đạp (mượn của mẹ đẻ là bà Trần Thị C, ở 196 TP, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương) từ nhà đến khu vực đường tàu TP. Hải Dương, mua được 01 gói ma túy của một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 100.000 đồng rồi cầm trên tay phải đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi đến trước cửa nhà số 90 ĐVT, phường BH, thành phố Hải Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an TP. Hải Dương kiểm tra. Thu giữ trên tay phải của T 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước (0,5x1) cm, chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Hữu K và ông Lê Văn Ch.

Tại kết luận giám định số 142/KLGĐ- PC09 ngày 16/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn T, gửi đến giám định khối lượng là: 0,143 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9 Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTPHD ngày 22/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/3/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo .

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 0,095gam Heroin đựng trong một phong bì niêm phong số 142/KLGĐ-PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/3/2019, tại trước cửa nhà số 90 ĐVT, phường BH, TP. Hải Dương, Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 0,143 gam Heroine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an TP. Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật. Bị cáo cất giấu trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an ninh xã hội. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc đối với những đối tượng mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Chủ tịch UBND huyện NS, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục- Lao động xã hội để cai nghiện, chữa trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà khi

chấp hành xong biện pháp trên lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 0,095gam Heroin là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

- Bà Trần Thị C cho T mượn 01 xe đạp mini nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 25/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại cho bà C 01 chiếc xe đạp mni màu đỏ đã qua sử dụng là phù hợp pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/3/2019.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,095 gam Heroin mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 142/KLGĐ-PC09 Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 24/4/2019).

- Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi gửi:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *VKSND Tp. Hải Dương;*
- *CQCSĐT Công an TP. Hải Dương;*
- *Bị cáo;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục THA TP. Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Kim Chi;*
- *Lưu hồ sơ.*